

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2018/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa:

Anh **Trương Văn O**, sinh năm 1988.

Chị **Nguyễn Thị Bạc Ch**, sinh năm: 1986.

Cùng địa chỉ: Ấp Tà L, xã Sơn K, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/3/2018.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải thành ngày 16/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Trương Văn O**, sinh năm 1988 với chị **Nguyễn Thị Bạc C**, sinh năm: 1986.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Trương Văn O đồng ý giao cháu Trương Văn G, sinh ngày 18/8/2008 cho chị Nguyễn Thị Bạc Ch tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Ch không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con chung; Anh O được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Phía chị Ch không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh chị cam kết không nợ ai.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng. Anh O tự nguyện chịu án phí là 150.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh O đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000700 ngày 07/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh O được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS cùng cấp;
- UBND xã, thị trấn.
- Các đương sự ;
- Lưu: hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Thảo